TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày 04/4/2023
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO – TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thế Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Xuân Hùng.

2. Bà Vũ Thị Diệu Thúy.

Thư ký phiên toà*:* Ông Phạm Đăng Toàn - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào tham gia phiên toà: Bà Đặng Hiền Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thụ lý số 94/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2022 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2023, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1985 *(Có mặt)*.

**** Bị đơn:*** Anh Ngô Đình C, sinh năm 1983 *(Vắng mặt)*.

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Bần Yên N, thị xã M, tỉnh H.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Cháu Ngô Minh A, sinh ngày 13/3/2008 *(Vắng mặt)*.

2. Cháu Ngô Tuệ S, sinh ngày 06/5/2013 *(Vắng mặt)*.

3. Cháu Ngô Hiếu Đức M, sinh ngày 05/9/2019 *(Vắng mặt)*.

+ Người đại diện theo pháp luật cho cháu Minh A, cháu S và cháu M: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1985 *(Có mặt)*.

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố P, phường B, thị xã M, tỉnh H.

** Người làm chứng:* Bà Trần Thị V, Sinh năm 1962 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện Â, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Ngô Đình C đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên vào năm 2007 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống liện tục mâu thuẫn nhưng thời điểm mâu thuẫn căng thẳng vào đầu năm 2020 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, lối sống, suy nghĩ; không thống nhất trong việc làm ăn xây dựng kinh tế gia đình; hai bên không thể ngồi lại nói chuyện được với nhau, cứ gần nhau là to tiếng cãi nhau. Thực tế vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay, việc của ai người ấy lo, thu nhập của ai người đó quản lý, đến nay vẫn không tìm được tiếng nói chung. Nay chị H xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn nên không thể sống chung. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C để mỗi bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh C có 03 con chung là cháu Ngô Minh A, sinh ngày 13/03/2008, cháu Ngô Tuệ S, sinh ngày 06/5/2013 và cháu Ngô Hiếu Đức M, sinh ngày 05/9/2019, đều đang ở với chị. Hiện tại chị là y tá tại Khoa Sản - Bệnh viện Đa khoa Phố Nối, tỉnh Hưng Yên nên có thu nhập ổn định, trung bình từ 12.000.000đ đến 13.000.000đ/ một tháng nên đủ điều kiện trang trải cuộc sống và nuôi dạy các con trưởng thành. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng, chăm sóc cả ba cháu Minh A, S và cháu Đức M đến khi thành niên và chị tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Ngô Đình C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị H đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên năm 2007 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị Huế trình bày là đúng, anh không bổ sung gì thêm. Thực tế, vợ chồng ly thân đến nay đã được 6 tháng. Vì vậy, anh hoàn toàn đồng ý ly hôn với chị H và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H để mỗi bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung là cháu Ngô Minh A, sinh ngày 13/03/2008, cháu Ngô Tuệ S, sinh ngày 06/5/2013 và cháu Ngô Hiếu Đức M, sinh ngày 05/9/2019. Hiện tại anh đang làm nghề tự do, thu nhập ổn định, đủ trang trải cuộc sống. Nếu vợ chồng ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí theo nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản, nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa và đề

nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Ngô Minh A và cháu Ngô Tuệ S đều trình bày: Các cháu được biết giữa bố mẹ cháu thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi nhau, còn nguyên nhân vì sao thì các cháu không biết. Hiện tại bố mẹ cháu không ở cùng nhau, còn các cháu đang ở với mẹ cháu. Bố và mẹ cháu có ở được với nhau hay không là do bố mẹ cháu tự quyết định. Trong trường hợp bố mẹ cháu không ở được với nhau thì các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ, đây là sự tự nguyện của các cháu.

* Người làm chứng, Bà Trần Thị V xác định: Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh C đã phát sinh mâu thuẫn, bà đã khuyên bảo anh chị nhiều lần nhưng không được, chị Huế vẫn kiên quyết xin ly hôn, thực tế anh C cả năm cũng không đến nhà bà, anh chị mỗi người sống một nơi và không ở cùng nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay anh chị có ở được với nhau hay không là do anh chị quyết định, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; Về vấn đề con chung như anh chị trình bày là đúng, anh chị đều có việc làm và thu nhập ổn định; Còn vấn đề tài sản của anh chị như thế nào không liên quan gì đến bà và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Chiểu vắng mặt nên không hòa giải được, do đó phải đưa vụ kiện ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Vắng mặt bị đơn anh Ngô Đình C, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là cháu Minh A, cháu S và cháu Đức M; Vắng mặt người làm chứng là bà Trần Thị V.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị H và đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa vì những người vắng mặt đều đã có lời khai đầy đủ; Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Toà án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành mở phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử độc lập, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*: Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị H và xử cho chị H được ly hôn với anh C; Về con chung: Giao cháu Ngô Minh A, sinh ngày 13/03/2008, cháu Ngô Tuệ S, sinh ngày 06/5/2013 và cháu Ngô Hiếu Đức M, sinh ngày 05/9/2019 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên năm 2007 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn là đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn với anh C nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chị H, bị đơn là anh C đều có địa chỉ tại Tổ dân phố Phú Đa, thị xã Mỹ Hào nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn anh C; vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu Minh A, cháu S và cháu Đức M; vắng mặt người làm chứng bà V nhưng đều đã có đơn và lời khai đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án xét xử vắng mặt tất cả những người này là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Lời trình bày của chị H, anh C và bà V đã thể hiện rõ trong quá trình chung sống giữa anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, thời điểm mâu thuẫn căng thẳng từ đầu năm 2020 cho đến nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, lối sống, suy nghĩ và không thống nhất trong việc làm ăn xây dựng kinh tế gia đình. Thực tế anh chị ly thân nhau từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay. Nay chị H xác định cuộc sống không hạnh phúc, mâu thuẫn đã quá trầm trọng và kéo dài, không thể hàn gắn và chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Đối với anh C, cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn và về nguyên nhân mâu thuẫn anh C đồng ý với nội dung trình bày của chị H. Đối với anh C cũng không đưa ra được biện pháp để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nên tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Điều đó đã cho thấy tình cảm yêu thương gắn bó giữa anh chị không còn, phản ánh đúng thực trạng hôn nhân của vợ chồng là mâu thuẫn đã trầm trọng, có đầy đủ căn cứ cho ly hôn. Vì vậy, Tòa án sẽ chấp nhận đơn khởi kiện của chị H và giải quyết cho chị H được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị H và anh C đều xác định có 03 con chung là cháu Ngô Minh A, cháu Ngô Tuệ S và cháu Ngô Hiếu Đức M. Xét quan điểm của chị H về việc giao cả 03 cháu cho chị nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên. Hội đồng xét xử, xét thấy: Đối với chị H hiện tại có công việc và thu nhập tương đối cao, ổn định; đối với anh C có quan điểm tôn trọng nguyện vọng của các cháu; đối với cháu Minh A và cháu S đều có nguyện vọng ở với mẹ; còn cháu Đức M còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, nên cả 03 cháu tiếp tục ở với chị H là phù hợp, vẫn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cả 03 cháu cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến

khi thành niên và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi các cháu.

[4] Về tài sản, về nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị H và anh C đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này anh, chị có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điều 56; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Ngô Đình C.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Minh A, sinh ngày 13/03/2008, cháu Ngô Tuệ S, sinh ngày 06/5/2013 và cháu Ngô Hiếu Đức M, sinh ngày 05/9/2019 cho chị Hoàng Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ngô Đình C có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, chị Hoàng Thị H và anh Ngô Đình C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

3. Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000đ chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013191 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn

và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và THA - Toà án tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Thế Dương